| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG**<br>Bản án số: 130/2023/DS-PT<br>Ngày 31-7-2023<br>V/v tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Vĩnh Khương

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Dũ

Ông Trần Nam Trung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Tăng Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06-3-2023, ngày 07-3-2023 và ngày 31-7-2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2022/TLPT-DS ngày 28-11-2022 về tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 74/2022/DS-ST ngày 16-9-2022 của Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 13/2023/QĐ-PT ngày 17-01-2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Nguyễn Thanh H. Địa chỉ: số 911/BB đường Q, khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bà Hồ Thị L. Địa chỉ: số 911/BB đường Q, khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Tào Hồng H. Địa chỉ: số 911/CN đường Q, khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Thanh Nh. Địa chỉ: số 911/BB đường Q, khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Kiều Tr. Địa chỉ: số 911/BB đường Q, khóm B,

Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Ông Lý Tích L. Địa chỉ: số 911/CN đường Q, khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

4. Anh Lý Lê Trung Ph. Địa chỉ: số 911/CN đường Q, khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Thanh H, là nguyên đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được tóm tắt như sau:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 23-12-2020 của ông Nguyễn Thanh H, bà Bùi Thị Loan; tại biên bản ghi lời khai ngày 08-7-2022 và lời trình bày tại phiên tòa của ông Nguyễn Thanh H nội dung sự việc như sau:*

Vợ chồng ông Nguyễn Thanh H và bà Hồ Thị L có diện tích đất 581,1m$^2$, thửa số NBN, tờ bản đồ số 53, tọa lạc số 911/BB đường Q, khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng được Ủy ban nhân dân thị xã Sóc Trăng (nay là thành phố Sóc Trăng) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC KBKBKC vào ngày 17-02-2005. Nguồn gốc đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp theo Quyết định số 1499 ngày 10-11-2004, khi cấp giấy cơ quan chuyên môn có tiến hành đo đạc và cắm mốc giới tứ cận. Từ khi cấp đất ông H, bà L sử dụng ổn định cho đến nay.

Khoảng đầu năm 2020, ông H, bà L phát hiện bà Tào Hồng H (có đất giáp ranh cạnh hướng đông) xây dựng nhà tường xây gạch, cột bê tông lấn qua thửa đất số NBN của ông H, bà L có chiều dài 7,32m, chiều ngang 0,25m, diện tích là 1,83m$^2$. Ông H, bà L đã nhiều lần đề nghị Bà H trả lại phần đất lấn chiếm nhưng Bà H không đồng ý nên phát sinh tranh chấp.

Ông Nguyễn Thanh H và bà Hồ Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tào Hồng H tháo dỡ phần nhà xây dựng lấn chiếm diện tích đất 1,83m$^2$ (ngang 0,25m, dài 7,32m); có tứ cận: hướng đông giáp thửa BTS; hướng tây giáp thửa NBN, hướng bắc giáp hẻm lộ đal; hướng nam giáp thửa NBN) tại thửa NBN, tờ bản đồ số 53, tọa lạc khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Tại văn bản ngày 12-01-2021 và tại phiên tòa, bà Tào Hồng H trình bày:*

Nguồn gốc đất của ông Nguyễn Thanh H và bà Tào Hồng H trước năm 2005 là đất quốc phòng được quân đội cấp cho một số cán bộ trong ngành. Sau đó, được Bà H và ông H cùng nhiều hộ xung quanh mua lại để làm đất ở. Thời điểm đó, ranh đất giữa các hộ chủ yếu dựa trên ranh đất của các chủ cũ và chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2005, Trường Quân sự Quân khu 9 là đơn vị được giao trực tiếp quản lý khu vực đất quốc phòng phối hợp với cơ quan địa chính thị xã Sóc Trăng (nay là thành phố Sóc Trăng) tiến hành đo

đạc hiện trạng đất của tất cả các hộ trong khu vực để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời chuyển ra cho địa phương quản lý theo quy định của Nhà nước. Từ đó đến nay gia đình Bà H sử dụng và sinh sống hợp pháp trên phần đất có diện tích 577,3m$^2$, thửa số BTS, tờ bản đồ số 53, tọa lạc tại khóm B, Phường H, thành phố S. Khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất địa chính tiến hành đo đạc, phân giới cắm mốc, có các hộ xung quanh giám sát và ký giáp ranh, kể cả Bà H và ông H nên khó có sự chồng lấn như ông H nêu để khởi kiện Bà H. Mặc khác, về hiện trạng thửa đất của Bà H giáp với đất ông H vẫn còn một cọc ranh mốc giáp với hộ ông Thảo, ông H do địa chính cắm từ khi làm giấy tờ đất năm 2005 đến nay.

Năm 2020, gia đình Bà H tiến hành xây dựng công trình phụ trên phần đất giáp với đất của ông H, ông Thảo. Khi xây dựng, căn cứ vào mốc địa chính còn lại giữa Bà H, ông Thảo, ông H nhưng quá trình thi công liên tục bị ông H ngăn cản. Trên thực tế, phần đất phía sau của ông H giáp với đường đal không còn mốc địa chính nào để xác định được hiện trạng, trong khi đất của Bà H hiện tại vẫn còn cọc ranh địa chính. Do vậy, Bà H đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Lý Tích L (chồng bị đơn) và anh Lý Lê Trung Ph (con bị đơn) trình bày:* thống nhất với ý kiến của bị đơn bà Tào Hồng H đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh Nh, chị Nguyễn Thị Kiều Tr (các con của nguyên đơn):* vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 74/2022/DS-ST ngày 16-9-2022, Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định (tóm tắt):

"Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 95, Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Hồ Thị L về việc yêu cầu bị đơn bà Tào Hồng H tháo dỡ phần nhà sau xây dựng lấn chiếm diện tích đất 1,83m$^2$ (ngang 0,25m, dài 7,32m) tại thửa NBN tờ bản đồ số 53 tọa lạc khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, có số đo tứ cận như sau:

+ Hướng Đông: giáp với thửa đất số BTS có số đo: 7,0m + 0,32m;

+ Hướng Tây: giáp phần đất còn lại của thửa NBN có số đo 7,0m + 0,32m;

+ Hướng Nam: giáp thửa đất còn lại của thửa NBN có số đo 0,25m, có cọc ranh mốc bằng trụ bê tông.

+ Hướng Bắc: giáp thửa đất còn lại của thửa NBN, BTS có số đo 0,25m.

Diện tích: 1,83m$^2$ (có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

2/. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Hồ Thị L cùng phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng các nguyên đơn đã tạm ứng trước tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004942 ngày 24-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự. Các nguyên đơn đã nộp xong án phí.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc các nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Hồ Thị L cùng phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 1.150.000 (một triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng các đồng nguyên đơn đã nộp xong.”

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

- Ngày 27 - 9 - 2022, ông Nguyễn Thanh H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H, bà Hồ Thị L; buộc bà Tào Hồng H tháo dỡ phần nhà xây dựng lấn chiếm ngang 0,25m x dài 7,32m, diện tích 1,83m² cho ông H, bà L.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Thanh H và bà Hồ Thị L không rút lại đơn khởi kiện, ông H vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, việc tuân thủ, chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H phù hợp quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Anh Nguyễn Thanh Nh, chị Nguyễn Thị Kiều Tr đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Ông Nguyễn Thanh H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc bà Tào Hồng H tháo dỡ một phần nhà để trả lại cho ông H, bà L diện tích đất 1,83m² (ngang 0,25m, dài 7,32m) thuộc thửa đất số NBN, tờ bản đồ số 53, tọa lạc tại số 911/BB đường Ql, khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Hội đồng xét xử thấy rằng ông H, Bà H đều thừa nhận khi đo đạc để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hai bên vào năm 2004, giữa đất của hai bên đã có cọc ranh mốc bằng trụ bê tông (tại vị trí thuộc hướng Nam của phần đất tranh chấp) do địa chính cắm. Vào năm 2020, khi Bà H xây dựng thì ông H, bà Hồ Thị L cho rằng vách tường nhà sau của Bà H đã lấn chiếm phần đất giáp ranh có chiều ngang 0,25m, chiều dài 7,32m, diện tích là 1,83$m^2$.

[4] Thửa đất trên ông H, bà L đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC KBKBKCngày 17-02-2005, đất có diện tích 581,1$m^2$. Còn phần đất của Bà H và ông Lý Tích L có diện tích 554,4$m^2$, số thửa BTS, tờ bản đồ số 53 được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC KBKTCK ngày 07-02-2005. Hồ sơ vụ án thể hiện phần đất tranh chấp có diện tích 1,83$m^2$ giữa hai thửa đất này có kích thước, vị trí và hiện trạng như sau:

+ Hướng Đông: giáp với thửa đất số BTS có số đo: 7,0m + 0,32m;

+ Hướng Tây: giáp phần đất còn lại của thửa NBN có số đo 7,0m + 0,32m;

+ Hướng Nam: giáp thửa đất còn lại của thửa NBN có số đo 0,25m, có cọc ranh mốc bằng trụ bê tông.

+ Hướng Bắc: giáp thửa đất còn lại của thửa NBN, BTS có số đo 0,25m.

Tài sản trên đất là phần nhà sau của căn nhà số 911/CN đường Ql, khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng của Bà H, ông L có diện tích 1,75$m^2$ (7,0m x 0,25m); kết cấu nền gạch men, cột bê tông cốt thép, vách tường gạch, đổ mái sắt, mái tole và phần hàng rào có diện tích 0,759$m^2$ (0,25m x 0,3m); kết cấu trụ đà bê tông cốt thép, tường xây gạch 10.

[5] Xét nguồn gốc và quá trình quản lý, sử dụng đất:

Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện hai thửa đất số NBN, BTS cùng thuộc tờ bản đồ số 53 và tọa lạc tại khóm B, Phường H, thành phố S do Trường Quân sự Quân khu 9 quản lý, sau đó giao cho 52 hộ gia đình là cán bộ, chiến sĩ quân đội sử dụng và được hai bên nhận chuyển nhượng lại. Hồ sơ địa chính thể hiện khi đăng ký quyền sử dụng đất, hai thửa đất số NBN, BTS có thực hiện thủ tục xác minh ranh giới, mốc giới, nguồn gốc thửa đất (bút lục 29, 47) được các hộ dân giáp ranh ký xác nhận, các góc thửa đất có cọc ranh

mốc. Đến năm 2005, hai bên được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quản lý, sử dụng đất ổn định cho đến khi tranh chấp.

[6] Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 01-3-2021 của Tòa án cấp sơ thẩm, vị trí hướng Nam của phần đất tranh chấp (vị trí 1,2 sơ đồ bản vẽ hiện trạng, bút lục số 129) vẫn còn trụ bằng bê tông làm cọc ranh giữa đất của hai bên. Các nguyên đơn đều thống nhất vị trí trụ bê tông không thay đổi so với lúc được cán bộ địa chính cắm để xác định ranh giới, mốc giới và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2004 nên có cơ sở xác định trụ bê tông này là mốc giới giữa hai thửa đất số NBN và BTS. Khi sử dụng thửa đất số BTS, gia đình bị đơn chỉ xây dựng tường nhà sau đến phía trong cọc ranh, phía ngoài vẫn còn khoảng hơn nửa cọc ranh giáp thửa đất NBN của các nguyên đơn là phù hợp với quy định về ranh giới giữa các bất động sản được quy định tại Điều 175, khoản 1 Điều 176 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Ông Nguyễn Thanh H kháng cáo cho rằng cọc ranh đất đã bị di dời 0,25m về phía đất của ông H nhưng không chứng minh được việc di dời này. Đồng thời, khi Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Sóc Trăng đo đạc phần đất tranh chấp vào ngày 01-3-2021, thì ông H cũng thống nhất cọc ranh vẫn còn tại vị trí đã được cơ quan địa chính cắm từ khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đến nay. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H cho rằng thửa đất số NBN có cạnh hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Thanh Hùng, nhưng giữa hai thửa đất này không có mốc giới tại khu vực phần đất tranh chấp, trong khi đó cạnh hướng Đông của thửa đất số NBN đã có cột mốc để làm ranh với thửa đất số BTS của Bà H, ông L. Do đó, không có cơ sở để xác định Bà H đã lấn, chiếm phần đất có diện tích 1,83m$^2$ thuộc quyền sử dụng thửa đất số NBN của ông H, bà L.

[8] Từ những phân tích nêu trên, án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là phù hợp. Nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[9] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[10] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[11] Ông Nguyễn Thanh H phải chịu 4.550.000 đồng chi phí thẩm định giá tài sản ở giai đoạn phúc thẩm theo quy định tại các khoản 1, 6 Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[12] Ông Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm do án sơ thẩm được giữ nguyên, nhưng ông H là người cao tuổi và có yêu cầu miễn

án phí nên Hội đồng xét xử cho ông H được miễn nộp khoản tiền này theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do ông H đã được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên không đặt ra xem xét, xử lý khoản tiền này.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, các khoản 1, 6 Điều 165, khoản 1 Điều 308 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 74/2022/DS-ST ngày 16-9-2022 của Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng như sau:

2.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Hồ Thị L về việc yêu cầu bị đơn bà Tào Hồng H tháo dỡ phần nhà sau xây dựng lấn chiếm diện tích đất 1,83m$^2$ (ngang 0,25m, dài 7,32m) tại thửa NBN tờ bản đồ số 53 tọa lạc khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, có số đo tứ cận như sau:

+ Hướng Đông: giáp với thửa đất số BTS có số đo: 7,0m + 0,32m;

+ Hướng Tây: giáp phần đất còn lại của thửa NBN có số đo 7,0m + 0,32m;

+ Hướng Nam: giáp thửa đất còn lại của thửa NBN có số đo 0,25m, có cọc ranh mốc bằng trụ bê tông.

+ Hướng Bắc: giáp thửa đất còn lại của thửa NBN, BTS có số đo 0,25m.

*(có sơ đồ bản vẽ kèm theo bản án sơ thẩm).*

2.2. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Ông Nguyễn Thanh H, bà Hồ Thị L cùng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0004942 ngày 24-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng; ông Nguyễn Thanh H, bà Hồ Thị L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Thanh H được miễn nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

- Ông Nguyễn Thanh H, bà Hồ Thị L cùng phải chịu 1.150.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ở giai đoạn sơ thẩm; ông Nguyễn Thanh H, bà Hồ Thị L đã nộp xong.

- Ông Nguyễn Thanh H phải chịu 4.550.000 đồng chi phí thẩm định giá tài sản ở giai đoạn phúc thẩm; ông Nguyễn Thanh H đã nộp xong.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự, Phòng KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Vĩnh Khương**